TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 426/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 30 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 479/2023/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn HM**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Phòng 108 Nhà C, khu tập thể Lê Hồng Ph, phường Phú Nh, thành phố H, tỉnh TTH.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Nguyễn HM: Bà Trần Thị Hồng Nh-Luật sư Công ty Luật Hoàng Ngọc T và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh TTH.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn ĐH**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Phòng 108 Nhà C, khu tập thể Lê Hồng Ph, phường Phú Nh, thành phố H, tỉnh TTH.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 107, 110 và 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/6/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn HM và anh Nguyễn ĐH.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1: Về con chung: Chị Nguyễn HM và anh Nguyễn ĐH có 02 người con chung tên Nguyễn Phước An T, sinh ngày 17/11/2008 và Nguyễn Phước An Nh, sinh ngày 17/5/2013. Chị Nguyễn HM và anh Nguyễn ĐH thỏa thuận: Giao người con chung tên Nguyễn Phước An T cho anh Nguyễn ĐH trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Giao người con chung tên Nguyễn Phước An Nh cho chị Nguyễn HM trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn HM và anh Nguyễn ĐH thỏa thuận: Anh Nguyễn ĐH có nghĩa vụ đóng tiền cấp dưỡng nuôi người con chung Nguyễn Phước An Nh một tháng số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng), kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi người con chung Nguyễn Phước An Nhiên đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn HM không phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi người con chung Nguyễn Phước An T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2: Về tài sản chung: Chị Nguyễn HM và anh Nguyễn ĐH tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

2.3: Nghĩa vụ về tài sản chung: Chị Nguyễn HM và anh Nguyễn ĐH xác nhận không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

2.4: Về án phí phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn HM và anh Nguyễn ĐH thỏa thuận: Chị Nguyễn HM phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và chịu thay cho anh Nguyễn ĐH 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006091 ngày 08/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Nguyễn HM đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TpH
- Chi cục THADS TpH
- UBND phường Vỹ Dạ, TpH
(Đăng ký kết hôn ngày 24/12/2007)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án dân sự.
- Án văn.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Ly